

**Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 24/12/2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bế Văn Hạnh

2. Ông Giáp Văn Cương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Thanh Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng đối với bị cáo:

Nông Thị Bích N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 2008 tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; Con ông: Nông Văn C, sinh năm: 1982; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Nông Thị H, sinh năm 1987, Nghề nghiệp: Làm ruộng; Cùng trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Chồng, con: Chưa có; Chị em ruột: Bị cáo có hai chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người giám hộ - đại diện của bị cáo:*** Nông Văn C, sinh năm 1982. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

+ Hoàng Thị H1, sinh năm 1987. Trú tại: Xóm A, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

+ Đinh Đức Đ, sinh năm 1996. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

+ Nông Thị H2, sinh năm 1986. Trú tại: Xóm A, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

+ Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1992. Trú tại: Xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

+ Bé Thị H3, sinh năm 1979. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

+ Nông Thị H, sinh năm 1987. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người bị hại đều làm đơn xin được xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lê Viết C1, sinh năm 1954. Trú tại: Xóm A, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 20 giờ 50 phút, ngày 25/5/2025, Công an thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Nay là xã Đ, tỉnh Cao Bằng) tiếp nhận tố giác của Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1992 về việc khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày xảy ra vụ cháy tại một số K-ốt thuộc chợ Đ1 ở xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Sau khi tiếp nhận tố giác, Công an thị trấn Đ tiến hành xác minh và phối hợp cùng các cơ quan chức năng dập lửa, đồng thời báo cáo sự việc lên cấp trên theo quy định. Đến ngày 26/5/2025 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh nguyên nhân gây cháy theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, xác minh xác định được: Ngày 30/6/2024, Nông Thị H, sinh năm 1987, trú tại: xã Đ, tỉnh Cao Bằng ký Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh với Ban Đ1 ở ki-ốt số 02 tại sân chợ G1 thuộc khu C để bán buôn tổng hợp. Đây là một trong số các ki-ốt thuộc 02 dãy ki-ốt do chính quyền xã Đ xây dựng với mục đích chuyển đổi nghề cho các hộ dân mất hết đất sản xuất nông nghiệp do triển khai dự án Cao tốc Đ (Lạng Sơn) - T (Cao Bằng).

Trong thời gian từ ngày 01/7/2024 đến ngày 24/5/2025 hộ gia đình Nông Thị H kinh doanh buôn bán đồ câu cá và bán bánh mỳ, xúc xích nướng. Khoảng 08 giờ ngày 25/5/2025, Nông Văn C (chồng H) có việc đi vắng nhà nên báo con gái là Nông Thị Ngọc B, sinh ngày 28/9/2008 xuống ki-ốt để bán giúp đồ câu cá và nướng bánh mỳ, xúc xích thay bố mẹ. Trong quá trình nướng bánh mỳ, xúc xích, B sử dụng than củi chứa trong một hộp cát tông đã chuẩn bị sẵn để nướng đồ. B lấy một phần than từ thùng cát tông lên khay để trực tiếp nướng, số còn lại vẫn để trong thùng. Đối với phần

than đã lấy ra thì một nửa dùng để trực tiếp nướng, nửa còn lại chưa dùng đến Bích gạt sang một bên, số than này mặc dù chưa sử dụng để nướng nhưng do cùng để trên khay nướng nên một số viên than đã bị bén nhiệt. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Nông Thị Ngọc B đóng cửa ki-ốt để về nhà. Trong lúc thu dọn, số than dùng để nướng thì B đã vứt bỏ, số than còn lại trên khay chưa dùng đến, do nghĩ rằng vẫn dùng được nên B đã không kiểm tra lại mà trút toàn bộ số than để trên lẫn vào số than ở trong thùng cát tông. Sau khi cho than vào thùng cát tông B để ở cạnh kệ hàng bên trái theo hướng đi vào cửa chính ki-ốt và đi về nhà sinh hoạt bình thường. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do số than để trên khay nướng đồ bị bén nhiệt từ trước, không được dập tắt nên khi B đổ vào chung đã làm cháy bìa cát tông lan ra các đồ vật trong ki-ốt số 02 và làm cháy toàn bộ 06 ki-ốt tại sân chợ G1 thuộc khu C.

Ngày 27/5/2025 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định vùng cháy đầu tiên của vụ cháy xảy ra ngày 25/5/2025 tại Chợ thị trấn Đ1, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tại Bản kết luận số 252 ngày 06/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: Vùng cháy đầu tiên nằm ở khu vực phía Đông Nam bên trong Ki-ốt số 02 của Chợ thị trấn Đ1 có địa chỉ tại xóm Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 07/7/2025 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra yêu cầu định giá tài sản đối với 06 (sáu) K-ốt bị cháy ở chợ Trung tâm huyện T; 01(một) xe đẩy bán hàng nước làm bằng tôn; Vách ngăn bên phải của K-ốt số 07; 01(một) xe Honda SH mode màu trắng nâu, BKS 11B1-140.09 bị hỏng cửa hậu, vô yên, ép biển số, chắn bùn sau, ốp trên bên trong ổ khóa, ốp dưới bên trong ổ khóa, ốp sườn phải, khung đồng hồ tốc độ, ốp ống xả, nắp sau tay lái, nắp đèn soi biển số; Các đồ vật, tài sản của các chủ Ki-ốt để trong các Ki-ốt từ 1 đến 6, các chủ Ki-ốt không cung cấp được thông tin kinh tế - kỹ thuật của các loại tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3439 ngày 14/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận:

- Giá trị thiệt hại của 06 Ki-ốt chợ trung tâm huyện T, Cao Bằng tại thời điểm định giá là 325.721.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của 01 (một) xe đẩy bán hàng nước đề tên "Trang Kiều Coffe" tại thời điểm định giá là 1.470.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của vách ngăn bên phải của Ki ốt số 7 tại thời điểm định giá là 7.203.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của 01(một) xe Honda SH mode màu trắng nâu: BKS 11B1-140.94 tại thời điểm định giá là 2.173.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của các đồ vật, tài sản của các chủ ki ốt để trong các ki tổ từ 1 đến 6 tại thời điểm định giá Hội đồng định giá tài sản không có thông tin cần thiết để xác định giá trị thiệt hại của tài sản. Tổng giá trị thiệt hại 336.567.000 đồng.

Hành vi của Nông Thị Ngọc B thiếu trách nhiệm trong phòng cháy, chữa cháy quy định tại điểm c, khoản 7, điều 8 của Luật phòng cháy, chữa cháy.

Quá trình điều tra bị can Nông Thị Ngọc B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của Nông Thị Ngọc B đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" theo điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSKV2 ngày 14/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng truy tố bị can Nông Thị Ngọc B về tội "Vi phạm phòng cháy, chữa cháy" theo điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nông Thị Ngọc B thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với kết luận định giá tài sản số: 3439/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng.

- Sau khi vụ việc xảy ra thì bị cáo Nông Thị Ngọc B đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho các bị hại, các bị hại đã làm đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Trợ giúp viên pháp lý nhất trí quan điểm giải quyết vụ án của đại diện VKS, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có thể tiếp tục tham gia việc học, vì bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nông Thị Ngọc B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tuyên bố bị cáo Nông Thị Ngọc B phạm tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy".

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Không có.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, có biên bản thống nhất giữa bị cáo và bị hại đã bồi thường xong nên hội đồng xét xử không tiến hành xem xét thêm. Riêng thiệt hại là 06 ki ốt thuộc tài sản

UBND xã Đ quản lý, UBND có yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị mà hội đồng định giá thiệt hại về tài sản trong tố tụng hình sự đã định giá, có yêu cầu xin giám trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa có nguyện vọng được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với diễn biến vụ án; bản kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án; vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ ngày 25/5/2025, Nông Thị Ngọc B bán đồ câu cá và nướng bánh mỳ, xúc xích tại ki-ốt số 02 thuộc sân chợ G1 thuộc khu Chợ Đ1 (thuộc xã Đ, tỉnh Cao Bằng). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày B đóng cửa ki-ốt để về nhà. Trong lúc thu dọn, Nông Thị Ngọc B cho sô than để trên khay nướng đã bị bén nhiệt đỏ lần vào sô than ở trong thùng cát tông và để bên trái theo hướng đi vào cửa chính ki-ốt. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do sô than để trên khay nướng đồ không được dập tắt nên đã bắt lửa, làm cháy toàn bộ 06 ki-ốt tại sân chợ G1 thuộc khu C và toàn bộ tài sản bên trong, hành vi của bị cáo do thiếu trách nhiệm trong phòng cháy, chữa cháy quy định tại điểm c, khoản 7, điều 8 của Luật phòng cháy, chữa cháy. Tổng giá trị thiệt hại do vụ cháy gây ra là 336.567.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự trị an và làm ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vi phạm quy định về phóng cháy, chữa cháy là vi phạm pháp luật nhưng do vô ý vì quá cầu thả tạo nên. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều

313 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 313 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a, ...”.

d, G thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm cho bị cáo, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng. HĐXX xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có cơ sở.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nông Thị Ngọc B có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ là bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, và ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, còn đang là học sinh, hành vi phạm tội của bị cáo là vô ý. Nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. HĐXX xem xét bị cáo còn 07 tháng nữa sẽ thi tốt nghiệp lớp 12 nên xem xét cho bị cáo hưởng 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe và giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản, không có thu nhập nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không có, HĐXX không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho các bị hại là các hộ gia đình kinh doanh, các hộ gia đình kinh doanh không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Riêng thiệt hại của 06 kiot của UBND xã Đ quản lý, bị hại yêu cầu bồi thường 325.721.000đ. theo giá trị định giá, bị cáo không có ý kiến gì nên HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ: điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Điều 90;91 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Điều 12; 124 Luật tư pháp người chưa thành niên;

Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị Ngọc B phạm tội "*Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy*".

Xử phạt bị cáo Nông Thị Ngọc B phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584;585;586 Bộ luật dân sự buộc Bị cáo và đại diện hợp pháp là ông Nông Văn C và bà Nông Thị H có trách nhiệm bồi thường cho UBND xã Đ 325.721.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Thị Ngọc B được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND KV2 – Cao Bằng;
- Phòng THADS KV2 – Cao Bằng;
- Công an xã Đông Khê;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đông Khê;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vũ Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Văn H4 – G

Phan Vũ H5

